

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Các tiêu chí tổng quát làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Chung loại, số lượng, yêu cầu về sản phẩm cung cấp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	- Nhà thầu phải thuyết minh và cam kết đáp ứng đầy đủ số lượng, chủng loại, yêu cầu sản phẩm hàng hóa cung cấp đáp ứng đúng và đủ theo yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT này. - Hàng hóa phải mới 100% chưa qua sử dụng	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa	Có bảng kê nêu tên, mã hiệu, nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa cung cấp cho gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
2.1 Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp	Nhà thầu phải có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Đảm bảo chất lượng	Có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết phương án đảm bảo chất lượng trong quá trình cung cấp hàng hóa theo quy định của E-HSMT	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.3 Giải pháp kỹ thuật trong quá trình thực hiện sản xuất hàng hóa (<i>trong trường hợp hàng hóa dự thầu do nhà thầu tự sản xuất</i>)	Nhà thầu phải thuyết minh giải pháp kỹ thuật cụ thể, chi tiết, hợp lý, cách thức thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu tại Mục 2, Chương V của E-HSMT.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	- Nhà thầu có thuyết minh cụ thể các giải pháp kỹ thuật (đóng gói, bao gói, vận chuyển, lắp đặt, kê xếp) khi vận chuyển hàng hóa đến nơi giao hàng để không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa. - Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp tổ chức vận chuyển, cung cấp hàng hóa hợp lý, đáp ứng kế hoạch cấp của Bên mời thầu.	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
4. Nghiệm thu, bàn giao		
Nghiệm thu, bàn giao	Nhà thầu có thuyết minh về biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hàng hóa.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
5.1. Tiến độ giao hàng	Có văn bản cam kết đúng với tiến độ nhà thầu đề xuất tham dự ≤ 10 ngày.	Đạt
	Không có văn bản cam kết theo đúng tiến độ đề xuất hoặc tiến độ >10 ngày.	Không đạt
5.2. Phương án bảo đảm tiến độ	- Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ, chi tiết, hợp lý về phương án đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hóa theo kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.3. Thu hồi và đổi sản phẩm	Có cam kết thu hồi và đổi lại ngay hàng hoá khi giao không đúng yêu cầu về chủng loại hoặc kém chất lượng, thời gian đổi lại hàng hóa là 48 giờ.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không có cam kết thu hồi và đổi lại ngay hàng hoá khi giao không đúng yêu cầu về chủng loại hoặc kém chất lượng hoặc có cam kết nhưng quá 48 giờ.	Không đạt
6. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
6.1 Khả năng thích ứng về địa lý	Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Đạt
	Không có cam kết hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Không đạt
6.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Không có cam kết hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu	- Có văn bản cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Có văn bản cam kết nhà thầu không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu hoặc bị bất kỳ chủ đầu tư/bên mời thầu nào ra quyết định xử phạt, kết luận có hành vi gian lận, vi phạm trong phạm vi quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 87 Luật Đấu thầu 2023.	Đạt
	- Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Không đạt
8. Yêu cầu về tiêu chuẩn sản xuất		
Tiêu chuẩn sản xuất, lưu trữ (<i>chỉ áp dụng cho nhà thầu là nhà sản xuất</i>).	Nhà thầu có hình ảnh hoặc tài liệu chứng minh Nhà xưởng, Kho chứa của nhà thầu sử dụng để phục vụ sản xuất hàng hóa của gói thầu phải có năng lực đáp ứng đủ theo gói thầu.	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
9s. Thời hạn sử dụng của sản phẩm		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Thời gian sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> + Đối với Sữa đặc có đường: Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng kể từ ngày sản xuất. + Đối với Đường kính trắng; Dầu ăn: Thời hạn sử dụng: ≥ 24 tháng kể từ ngày sản xuất. + Đối với Mì chính: Thời hạn sử dụng: ≥ 5 năm kể từ ngày sản xuất. + Đối với Sữa tươi uống: Thời hạn sử dụng: ≥ 6 tháng kể từ ngày sản xuất. + Đối với Bột nêm: Thời hạn sử dụng: ≥ 18 tháng kể từ ngày sản xuất. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> + Đối với Sữa đặc có đường: Hạn sử dụng: < 12 tháng kể từ ngày sản xuất. + Đối với Đường kính trắng; Dầu ăn: Thời hạn sử dụng: < 24 tháng kể từ ngày sản xuất. + Đối với Mì chính: Thời hạn sử dụng: < 5 năm kể từ ngày sản xuất. + Đối với Sữa tươi uống: Thời hạn sử dụng: < 6 tháng kể từ ngày sản xuất. + Đối với Bột nêm: Thời hạn sử dụng: < 18 tháng kể từ ngày sản xuất. 	Không đạt
Kết luận	Đạt tất cả các nội dung trên	Đạt
	Không đạt 1 trong các nội dung trên	Không đạt